TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị xuân.

2. Ông Phạm Tiến .

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Đỗ Thị Thúy Hoài – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST - HS, ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 7 năm 2025; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA, ngày 11/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/HSST-QĐ, ngày 29/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hà T,** sinh năm: 1989, tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú: Tổ E, thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 và bà Hà Thị Kim T2, sinh năm: 1966; Vợ: Nguyễn Kim C, sinh năm 1990; con có 02 người: Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Bị cáo đang tại ngoại: Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Quang V, s**inh năm: 2004 tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú: Tổ E, thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không; tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Lê Quang H, sinh năm 1963 và bà: Ung Thị L, sinh năm: 1966; Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo đang tại ngoại: Có mặt.

Bị hại:

- Nguyễn Đình T3, sinh năm 1965; nơi thường trú: Thôn B, xã B, tỉnh Lâm Đồng: Có mặt.

- Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1979; nơi thường trú: Thôn B, xã B, tỉnh Lâm Đồng: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Hà T5, sinh năm 1991; nơi thường trú: Tổ E, thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng: Có mặt.

- Phạm Huỳnh P, sinh năm 1982; nơi thường trú: Thôn B, xã S, tỉnh Lâm Đồng: Có mặt.

- Huỳnh Tấn H1, sinh năm 2003; nơi thường trú: Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng: Có mặt.

- Phan Ngọc D, sinh năm 1989; nơi thường trú: Thôn B, xã B, tỉnh Lâm Đồng: Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn N, sinh năm 1982***;*** Nơi thường trú: Thôn B, xã S, tỉnh Lâm Đồng: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp địa bàn làm ăn (hút hầm cầu), khoảng 10 giờ ngày 26/6/2024, Nguyễn Hà T5 đang ở nhà thì thấy 01 chiếc xe bồn hút hầm cầu biển số 57K- 6908 do ông Nguyễn Thanh T4 điều khiển chở theo Nguyễn Đình T3 đi ngang qua nhà nên T5 nhờ Huỳnh Tấn H1 chạy theo xe bồn. Trên đường đi, T5 điện thoại cho anh ruột là Nguyễn Hà T thông báo có xe hút bồn cầu lạ đến khu vực G để hút hầm cầu. Nghe tin, T điều khiển xe mô tô mang theo một cái búa chở thêm Phạm Huỳnh P và một người tên P1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ra gặp T5. Huỳnh Tấn H1 điện thoại cho Lê Quang V đến giúp. Lê Quang V điều khiển xe mô tô cầm theo một cây rựa đến gặp H1, T5. Khi xe của ông T3 hút vi sinh ra khỏi nhà máy S đi về hướng xã G. Khi đến đoạn đường vắng, T chở P, P1 (trên tay cầm một cây rựa) chạy lên trước chặn xe bồn lại. Thấy vậy, nhóm T5, V, H1 cũng đi tới dựng xe máy trước đầu xe bồn. Nguyễn Hà T yêu cầu ông T3, T4 xuống xe nhưng ông T4, T3 không xuống. Thấy vậy, P1 vừa chửi, vừa cầm theo cây rựa đi qua bên cửa tài xế dùng tay tát vào mặt T4 một cái. Sau đó, P1 đi qua phía cửa phụ tát vào mặt của ông T3 một cái. Lúc này, ông T3, T4 mở cửa bước xuống xe. P1 liền rút chìa khóa xe ô tô. Ông T3 xuống nói chuyện với nhóm T, còn T4 đi bộ qua bên kia đường đứng chờ. P1 và P chạy xe đi làm cây.

Quá trình nói chuyện, T hỏi ông T3 "Chỗ này là chỗ của người ta, sao ông dám xuống đây làm, hút xả bồn vi sinh được bao nhiên tiền?". Ông T3 trả lời "Hút hai ngày được 3.500.000 đồng, cho tiền thuê xe cày kéo hai chuyến hết 1.000.000 đồng; chỉ còn là 2.500.000 đồng, cho thêm mấy nhân viên môi trường tiền card điện thoại liên lạc còn 2.200.000 đồng". Ông T3 nhận thấy các đối tượng hung hăng, để đảm bảo an toàn cho bản thân và tài sản nên ông T3 nói là chờ đổ bồn vi sinh xong, được bao nhiêu tiền sẽ đưa lại cho nhóm T.

Nghe ông T3 nói vậy, T5 nói không cần tiền của ông T3. Nguyễn Hà T5 cùng H1 đi trước, P1 đưa lại chìa khóa cho ông T3 rồi cùng P rời đi. Tuy nhiên, sau khi ông T3, T4 chạy xe đi xả bồn vi sinh. Nguyễn Hà T nói với cả nhóm *"Lấy một xe cho nó biết sợ"*. Nguyễn Hà T nói với Lê Quang V đi theo xe lấy tiền luôn (không nói rõ số tiền bao nhiêu). Lê Quang V điều khiển xe mô tô đem theo một cây rựa chạy theo xe của ông T3 đến xưởng mủ Bảo Trâm của ông Nguyễn N nơi ông T3 xả bồn vi sinh để chờ lấy tiền. Lê Quang V dừng xe ở ngoài rồi cầm rựa đi vào xưởng mủ thì ông N đến gặp V hỏi "Mày cầm rựa vào xưởng để làm gì" thì V đi ra ngoài đứng chờ.

Sau khi xả xong vi sinh, ông T3 nhận 3.500.000 đồng từ ông N, ông T3 đến gặp đưa cho V số tiền 2.000.000đ. Lê Quang V dùng tiền đổ xăng, ăn uống hết 258.000 đồng còn lại 1.742.000 đồng V đến nhà đưa cho T nhưng không gặp nên gửi cho T5 đưa T.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT - VKSND - TL, ngày 06/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng) đã truy tố bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà T từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê Quang V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- 01 cái rựa lưỡi bằng kim loại dài 28cm x rộng 04cm, cán bằng tre dài 36cm. Tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 cái áo sơ mi dài tay, chất liệu vải, có sọc ca rô, màu vàng nhạt – xám. Tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 cái quần Jean, loại quần short màu đen. Tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 cây rìu có lưỡi bằng kim loại, kích thước (10x10)cm, phần cán rìu bằng gỗ có chiều dài 39cm;

Trả lại cho bị cáo Lê Quang V 01 xe mô tô biển số 86K-1037.

Bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V; bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V:

Do trước đây, giữa Nguyễn Hà T5, Nguyễn Hà T có phát sinh mâu thuẫn với Phạm Ngọc D1 liên quan đến tranh giành địa bàn hút phân vi sinh. Cho nên, vào khoảng 10 giờ, ngày 26/6/2024 Nguyễn Hà T5 phát hiện xe bồn hút hầm cầu biển số 57K-6908 do ông Nguyễn Thanh T4 điều khiển cùng đi với ông Nguyễn Đình T3 đến hút phân vi sinh tại nhà máy S, xã G thì thông báo cho Nguyễn Hà T được biết. Sau đó, Nguyễn Hà T, Phạm Huỳnh P, Nguyễn Hà T5, Lê Quang V, Huỳnh Tấn H1 và một đối tượng tên P1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến chặn xe của ông Nguyễn Đình T3. Tại thời điểm này, các đối tượng đứng trước đầu xe, trên tay có cầm rựa. Khi dừng xe lại, do ông T3, ông T4 không xuống xe nói chuyện nên đối tượng tên P1 đi đến mở cửa xe dùng tay đánh vào mặt ông T3 và ông T4. Vì thấy các đối tượng hung hăng nên ông T3, ông T4 lo sợ phải xuống xe đi đến gặp Nguyễn Hà T để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, mặc dù Nguyễn Hà T không yêu cầu ông T3 phải đưa tài sản gì. Tuy nhiên, Nguyễn Hà T có hỏi chuyện liên quan đến việc ông T4 hút hầm cầu. Ông T3 sợ ảnh hưởng đến tài sản, sức khỏe và muốn đi về nhà nên đặt vấn đề đưa tiền cho Nguyễn Hà T. Sau đó, Nguyễn Hà T đồng ý để xe cho ông T3 đi về. Lúc này, Nguyễn Hà T nói với Huỳnh Tấn H1, Lê Quang V"Lấy một xe cho nói biết". Khi Lê Quang V điều khiển xe về thì Nguyễn Hà T chạy theo nói "Đi theo xe lấy tiền giùm cho anh". Lê Quang V đi theo xe của ông Nguyễn Đình T3 đến xưởng mủ Bảo T6 để chờ lấy của ông Nguyễn Đình T3 số tiền 2.000.000đ. Sau khi lấy được tiền, Lê Quang

V đi tìm để đưa tiền cho Nguyễn Hà T nhưng không gặp nên Lê Quang V đưa tiền cho Nguyễn Hà T5 nhờ đưa lại cho Nguyễn Hà T.

Như vậy, mặc dù Nguyễn Hà T không có ý định tìm gặp ông Nguyễn Đình T3, ông Nguyễn Thanh T4 để chiếm đoạt tài sản. Trong lúc nói chuyện, Nguyễn Hà T cũng không yêu cầu hay dùng những lời lẽ, hành động nào đe đọa để buộc ông Nguyễn Đình T3 phải đưa tiền. Thế nhưng, bị cáo Nguyễn Hà T đã cùng một số người cầm hung khí đến chặn xe ông Nguyễn Đình T3 đang điều khiển và dùng vũ lực làm cho ông Nguyễn Đình T3, Nguyễn Thanh T4 lo sợ phải đặt vấn đề đưa tiền cho Nguyễn Hà T. Nguyễn Hà T có hành vi nói "Lấy một xe cho nó biết" và nói với Lê Quang V đi theo xe ông T3 để lấy tiền giùm cho T. Điều này chứng tỏ, ý thức của Nguyễn Hà T tại thời điểm đó đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Đình T3. Lê Quang V có hành vi đi theo xe của ông Nguyễn Đình T3 đến xưởng mủ B để lấy số tiền 2.000.000đ cho Nguyễn Hà T là hành vi giúp sức cho Nguyễn Hà T. Thể hiện tại đơn trình báo và một số lời khai ban đầu, bị hại Nguyễn Đình T3 xác định do lo sợ nên bị ép buộc phải giao số tiền 2.000.000đ. Cho nên, hành vi của các bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 2.000.000đ. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hà T có ông nội là người có công với cách mạng. Cho nên, bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Hà T là người khởi xướng, xúi giục Lê Quang V đi lấy tiền của ông Nguyễn Đình T3; Lê Quang V là người trực tiếp lấy tiền của ông Nguyễn Đình T3 để giúp sức cho hành vi phạm tội của Nguyễn Hà T. Căn cứ vào vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo Nguyễn Hà T mức án cao hơn bị cáo Lê Quang V là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V có quá trình nhân thân tốt; có nơi cư trú ổn định; phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Cho nên, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt

tù, nhưng cho hưởng án treo; giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng, các vật chứng gồm:

- 01 cái rựa lưỡi bằng kim loại dài 28cm x rộng 04cm, cán bằng tre dài 36cm, tình trạng: Đã qua sử dụng.

- 01 cái rựa lưỡi bằng kim loại dài 29cm x rộng 4,5cm, cán bằng gỗ dài 30cm, tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 cái áo sơ mi dài tay, chất liệu vải, có sọc ca rô, màu vàng nhạt – xám, tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 cái quần jean, loại quần short ngắn màu đen, tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 cây rìu có lưỡi bằng kim loại, kích thước (10x16)cm, phần cán rìu bằng gỗ có chiều dài 39cm.

Đây là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu đỏ, gắn biển số 86K-1037, tình trạng: Đã qua sử dụng. Xét thấy: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của Lê Quang V. Chiếc xe này không liên quan đến vụ án. Cho nên, cần trả lại cho bị cáo Lê Quang V là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/8/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Quang V: 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/8/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi xã thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Hà T, Lê Quang V) cố ý vi phạm hai nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Hà T, Lê Quang V) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 cái rựa lưỡi bằng kim loại dài 28cm x rộng 04cm, cán bằng tre dài 36cm, tình trạng: Đã qua sử dụng.

- 01 cái rựa lưỡi bằng kim loại dài 29cm x rộng 4,5cm, cán bằng gỗ dài 30cm, tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 cái áo sơ mi dài tay, chất liệu vải, có sọc ca rô, màu vàng nhạt – xám, tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 cái quần jean, loại quần short ngắn màu đen, tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 cây rìu có lưỡi bằng kim loại, kích thước (10x16)cm, phần cán rìu bằng gỗ có chiều dài 39cm;

Trả lại cho bị cáo Lê Quang V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu đỏ, gắn biển số 86K-1037, tình trạng: Đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng hiện đang thu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/6/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hà T, Lê Quang V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2025). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến

Nơi nhận:
+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại.
- VKSND KV16;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh;
- Phân trại TG – KV Tánh Linh – PC11;
- Phòng THADS KV 16, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.